

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 30/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tài; ông Nguyễn Ngọc Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 09 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐ-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025, đối với:

1. Bị cáo

1.1. Hoàng Trọng L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1992, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038092026591; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Trọng T, sinh năm 1969; Con bà: Lê Thị T1, sinh năm: 1972; Vợ, con: Trịnh Thị V, sinh năm 1993; có 1 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2024, đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C. Bị cáo có mặt.

1.2. Lường Xuân T2; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1992, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038092001501; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lường Văn T3, sinh năm 1966; Con bà: Lường Thị D, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/8/2020 bị Công an huyện C xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, đã chấp hành xong ngày 28/8/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C. Bị cáo có mặt.

1.3. Vũ Mạnh H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1987, tại thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: TDP C, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038087021090; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Xuân P, sinh năm 1962; Con bà: Phạm Thị M, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thúy L1 (đã ly hôn năm 2019); Con: Không; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C. Bị cáo có mặt.

2. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trịnh Đình H1, sinh năm 1994; Địa chỉ: TDP B, Thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Anh Trương Văn T4, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn D, C, C, Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 03/12/2024, Vũ Mạnh H đi xe khách ra khu vực chợ M1 thuộc xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy, H đã gặp một người đàn ông tên Đ (H không biết rõ địa chỉ cụ thể) hỏi mua với người này một gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H tiếp tục bắt xe quay về nhà trọ thuộc T6, TT P, huyện C để cất giấu ma túy. Khoảng 12 giờ, ngày 07/12/2024, Hoàng Trọng L gọi điện qua ứng dụng Zalo hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Vũ Mạnh H đồng ý và yêu cầu Luân chuyển tiền trước vào số tài khoản 82140919879999 của ngân hàng M2 do H là chủ tài khoản. Tiếp đó Vũ Mạnh H hẹn Hoàng Trọng L chiều tối đến khu vực gần nơi ở của H thuộc TDP H, TT. P, huyện C để lấy ma túy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L đến gặp H để lấy ma túy, H đưa cho L 01 túi nilon bên trong có chất ma túy đá. Hoàng Trọng L cất giấu số ma túy vào người, đem về nhà và sử dụng một phần. Đến ngày 11/12/2024 Hoàng Trọng L trên đường đi sang xã C thì gặp Lương Xuân T2. L rủ T2 sử dụng ma túy, T2 đồng ý và tìm mua một 01 chai nước ngọt, 01 dây sữa, 01 hộp phi la tốp với mục đích để tạo dụng cụ sử dụng ma túy. L gọi điện cho T2 và hẹn gặp nhau tại khu vực cổng trường THPT C thuộc thôn D, xã C, huyện C, thì được T2 hướng dẫn đường đi vào nhà ở của gia đình anh Trương Văn T4 (là bạn của T2) tại thôn D, xã C để sử dụng ma túy. Khi T2 và L đến nhà của anh T4, T2 là người đi vào nhà trước và đi vào phòng ngủ của anh T4. T2 đẩy cửa vào phòng anh T4 lúc này anh T4 đang nằm ngủ trên giường, T2 liền lấy ra một vỏ chai nhựa (vỏ nước chai ngọt 247), dùng chìa

khóa xe máy khoan 02 lỗ nhỏ ở nắp chai, lấy 02 ống hút nhựa trong dây sữa lắp xuyên qua, đồng thời lấy 01 vỏ ống phi la tốp bẻ hai đầu, nối một đầu vào ống hút nhựa tạo thành bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy đá. Lúc này, L từ sân nhà anh T4 đi vào sau thì thấy T2 đã chuẩn bị xong, L liền lấy ma túy đá cất giấu trong người ra bỏ vào ống phi la tốp rồi lấy bật lửa đốt phía dưới cho khói ma túy đã bay lên, ngậm miệng vào đầu ống nhựa, để hút khói ma túy vào cơ thể. Hút xong L đặt bộ dụng cụ xuống để T2 cầm lên và sử dụng. L dùng bật lửa đốt phía dưới cho T2 hút, T2 và L thay nhau sử dụng hết số ma túy. Cùng lúc này anh Trương Văn T4 tỉnh giấc thấy T2 và L nên quát và đuổi T2 và L ra khỏi nhà. Khi bị anh T4 đuổi cả hai đi ra ngoài, đồng thời T2 cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, rời khỏi nhà anh T4. Trên đường đi Lường Xuân T2 đã ném bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá xuống ruộng. Đến ngày 13/12/2024, Lường Xuân T2 và Hoàng Trọng L nhận thức được hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/12/2024, tại thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan Công an để tự thú và giao nộp các đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm.

Ngày 09/01/2025, Vũ Mạnh H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. **Quá trình** khám xét tại nơi ở của Vũ Mạnh H thuộc TDP. H, TT. P, huyện C, đã phát hiện và thu giữ 01 túi nilon màu trắng trên mép túi có viền kẻ đỏ, bên trong có chứa các cục vụn màu trắng dạng tinh thể. Vũ Mạnh H khai số ma túy trên bị cáo tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân và bán để kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lường Xuân T2, Hoàng Trọng L gửi đến giám định.

Tại bản kết luận giám định số 417/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: Các cục vụn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu “M” thu của Vũ Mạnh H đã được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,092g (Hai phẩy không chín hai gam) loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSCT, ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, truy tố Hoàng Trọng L; Lường Xuân T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vũ Mạnh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nay các bị cáo biết hành vi tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng như sau:

Đối với các bị cáo Hoàng Trọng L, Lường Xuân T2: Áp dụng khoản 1 Điều

255; Điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 106 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trọng L; Lương Xuân T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Lên mức hình phạt với bị cáo L, bị cáo T2 từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Đối với bị cáo Vũ Mạnh H: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 106 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lên mức hình phạt đối với bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định thu của bị cáo H.

- Trả lại cho anh Trịnh Đình H1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WAVE ANPHA, màu tím – đen, biển kiểm soát 36BA-045.52.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 14 Promax (thu của Vũ Mạnh H); 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS có mặt sau màu vàng nhạt (thu của Hoàng Trọng L); 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Realme C53 có mặt sau màu đen thu của Lương Xuân T2.

Truy thu của bị cáo Vũ Mạnh H số tiền 1.000.000đ do bán ma túy mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 11/12/2024, tại nhà ở của anh Trương Văn Thông T5 thôn D, xã C,

huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Hoàng Trọng L và Lương Xuân T2 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo L, T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 07/12/2024, tại TDP H, TT. P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Vũ Mạnh H đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho Hoàng Trọng L với giá là 1.0000.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố bị cáo L, bị cáo T2 và bị cáo H về các tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1]. Đối với anh Trương Văn T4 là chủ nhà đã để cho Lương Xuân T2 và Hoàng Trọng L lợi dụng làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên thời điểm mà L và T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì anh T4 đang nằm ngủ không hay biết. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, làm rõ và có đủ cơ sở xác định tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội anh Trương Văn T4 không liên quan đến hành vi do Hoàng Trọng L và Lương Xuân T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với anh Trương Văn T4.

[2.2]. Về nguồn gốc số ma túy Vũ Mạnh H khai báo mua của một người đàn ông tên Đ vào ngày 03/12/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực “chợ mía” xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, không có thông tin cụ thể về nơi ở nên Công an xã Y không xác định được đối tượng. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các nguyên tắc quản lý, sử dụng chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, việc áp dụng mức hình phạt nghiêm là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Hoàng Trọng L là người rủ rê, khởi xướng. Lương Xuân T2 là người giúp sức, thực hành tích cực chuẩn bị công cụ, tìm địa điểm để cùng L sử dụng trái phép chất ma túy. Vũ Mạnh H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy độc lập nên phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo L, bị cáo T2 đã tự nguyện ra tự thú; gia đình bị cáo L, bị cáo T2 có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); Ngoài ra, bị cáo T2 đã từng có thời gian tham gia bộ đội lính nhảy dù và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; Bị cáo H sau

khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú. Do đó bị cáo L, bị cáo T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo. HĐXX xét thấy: Bị cáo L là người khởi xướng rủ T2 sử dụng ma túy, có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa có vi phạm gì. Bị cáo T2 là người chuẩn bị công cụ và tìm địa điểm sử dụng ma túy, mặc dù có vai trò là người giúp sức, thực hành tích cực nhưng T2 có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hành chính. Do đó lên mức hình phạt 2 bị cáo tương đương nhau là phù hợp.

Bị cáo Vũ Mạnh H phạm tội độc lập, nhưng nguồn gốc ma túy L và T2 có để tổ chức sử dụng là từ H. Sau khi bán ma túy cho L, cơ quan CSĐT thu giữ được số lượng ma túy tại phòng trọ của H qua giám định có khối lượng là 2,092g. Do đó phải lên mức hình phạt đối với bị cáo H cao hơn bị cáo L và bị cáo T2 là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định thu của bị cáo H là vật cấm lưu hành, do đó tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WAVE ANPHA, màu tím – đen, biển kiểm soát 36BA-045.52 là tài sản hợp pháp của anh H1 cho bị cáo L mượn để đi. Anh H1 không biết L sử dụng để đi sử dụng ma túy, do đó trả lại cho anh H1.

- 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 14 Promax có mặt sau màu tím, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0943337892 của Vũ Mạnh H; 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS có mặt sau màu vàng nhạt, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0985818136 của Hoàng Trọng L, 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Realme C53 có mặt sau màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0865447760 của Lường Xuân T2, là tài sản cá nhân của các bị cáo sử dụng để liên hệ mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ của bị cáo H. Đây là tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17;

Điều 38; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trọng L, Lường Xuân T2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng L 2 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Lường Xuân T2 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo L, T2, H.

3. Về tang vật của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 1 phong bì niêm phong mẫu vật bên trong chứa ma túy đã qua giám định thu của bị cáo H (ký hiệu CA Cẩm Thủy TC19, 10/01/2025) do Phòng K Công an tỉnh T phát hành.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 14 Promax có mặt sau màu tím, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0943337892, trên sim có dãy số 862446064835319, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Vũ Mạnh H.

- 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS có mặt sau màu vàng nhạt, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0985818136, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Hoàng Trọng L.

- 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Realme C53 có mặt sau màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0865447760, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong của Lường Xuân T2.

- Trả lại cho anh Trịnh Đình H1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WAVE ANPHA, màu tím – đen, biển kiểm soát 36BA-045.52, không có gương.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Vũ Mạnh H số tiền 1.000.000đ tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Trọng L, Lường Xuân T2, Vũ Mạnh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trịnh Đình H1 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND H. Cẩm Thủy;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung